

Số: **162** /TCKH - NS  
V/v hướng dẫn công tác khóa sổ cuối  
năm 2018 và lập quyết toán ngân sách  
nhà nước hàng năm.

Long Biên, ngày **29** tháng **12** năm 2018

Kính gửi:

- Các phòng ban, ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp;
- UBND các phường thuộc quận.

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách theo niên độ ngân sách hàng năm; số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; số 123/2014/TT-BTC ngày 27/8/2014 về hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc; số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 về hướng dẫn chế độ kế otans ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước;

Căn cứ Công văn của Liên ngành thành phố: Tài chính-Kho bạc nhà nước Hà Nội: Số 8652/LN:STC-KBHN ngày 28/12/2017, số 8882/LN:STC-KBHN ngày 21/12/2018 (đính kèm tại văn bản này) về việc hướng dẫn công tác khóa sổ cuối năm và lập quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm;

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị các đơn vị nghiên cứu hướng dẫn của Liên ngành thành phố tại các văn bản: số 8652/LN:STC-KBHN ngày 28/12/2017 và số 8882/LN:STC-KBHN ngày 21/12/2018 (đính kèm tại văn bản này) và các quy định hiện hành nhà nước để triển khai thực hiện công tác khóa sổ cuối năm và lập quyết toán NSNN năm 2018 theo đúng quy định. Trong đó lưu ý một số nội dung sau:

### **I. Công tác xử lý ngân sách nhà nước cuối năm và quyết toán ngân sách hàng năm**

Các đơn vị triển khai thực hiện theo các nội dung tại Hướng dẫn số 8652/LN: STC-KBHN ngày 28/12/2017 về việc hướng dẫn công tác khóa sổ cuối

năm, lập quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm; ngoài ra lưu ý sử đổi bổ sung một số nội dung:

- Bổ sung thêm mẫu biểu số 06.02 - Quyết toán chi ngân sách địa phương theo mục lục NSNN; Sửa đổi biểu mẫu số 02 - Tình hình thực hiện dự toán của các nhiệm vụ được chuyển nguồn sang năm sau của các đơn vị thuộc ngân sách các cấp theo hình thức rút dự toán (*Theo biểu mẫu đính kèm công văn số 8882/LN:STC-KBHN*)

- Đối với biểu mẫu quyết toán ngân sách địa phương trình HĐND cấp huyện, cấp xã: Thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm.

## **II. Công tác xử lý ngân sách cuối năm 2018 và chuyển nguồn ngân sách sang năm 2019**

### **1. Công tác xử lý ngân sách cuối năm 2018**

#### *1.1. Thời hạn chi, tạm ứng, đề nghị cam kết chi và hạch toán các khoản thu, chi ngân sách*

Năm 2018: thời hạn chi, tạm ứng ngân sách và đề nghị cam kết chi thực hiện như sau:

a) Thời hạn chi, tạm ứng ngân sách (kể cả tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn ứng trước và cam kết chi từ nguồn vốn ứng trước năm 2018 và các khoản chi năm trước chuyển sang năm 2018) đối với các nhiệm vụ chi được giao trong dự toán ngân sách hàng năm được thực hiện chậm nhất đến hết ngày 31/12/2018. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ rút dự toán chi ngân sách, tạm ứng ngân sách, đề nghị cam kết chi đến KBNN nơi giao dịch chậm nhất đến hết giờ làm việc ngày 30/12/2018. Không thực hiện tạm ứng ngân sách năm 2018 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) trong thời gian chính lý quyết toán (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được thực hiện đến hết ngày 31/01/2019). Đối với trường hợp cấp phát bằng lệnh chi tiền, các đơn vị gửi hồ sơ đến cơ quan tài chính chậm nhất đến hết giờ làm việc ngày 28/12/2018.

b) Các khoản tạm ứng đã đủ điều kiện chi, khối lượng công việc đã thực hiện từ ngày 31/12/2018 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách, thì thời hạn chi, thanh toán ngân sách được thực hiện đến hết ngày 31/01/2019 và được

hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm 2018. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng), đề nghị cam kết chi theo chế độ quy định đến KBNN nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 25/01/2019. Trường hợp cấp phát bằng lệnh chi tiền, các đơn vị gửi hồ sơ đến cơ quan tài chính chậm nhất đến hết giờ làm việc ngày 24/01/2019.

c) Hết ngày 31/3/2019, các khoản kinh phí không được chuyển sang năm 2019, KBNN thực hiện hủy bỏ toàn bộ tại kỳ 13/2018.

### *1.2. Đối chiếu số liệu phục vụ khóa sổ kế toán 2018*

Phòng Tài chính kế hoạch, Kho bạc nhà nước và các đơn vị dự toán thực hiện đối chiếu số liệu, xử lý các giao dịch trên hệ thống theo mục 2, hướng dẫn số 8882/LN: STC-KBHN của liên ngành thành phố.

## **2. Chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019**

### *2.1. Các khoản kinh phí được chuyển nguồn*

Các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản đã tạm ứng trong dự toán và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán chưa thực hiện được hoặc chưa sử dụng hết, được chuyển sang năm 2019 tiếp tục sử dụng, gồm:

a) Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang 2019 theo quy định:

- Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2018 được xem xét kéo dài đến hết ngày 31/12/2019 theo quy định.

- Đối với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 đã được chuyển sang năm 2018, chỉ giải ngân đến hết ngày 31/12/2018, trừ các trường hợp đặc biệt.

- Đối với số dư tạm ứng chi đầu tư theo chế độ chưa thu hồi, được chuyển sang ngân sách năm sau để thu hồi tạm ứng theo quy định tại Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hằng năm.

b) Chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2018 (theo dõi mã nguồn 12 - Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán)

c) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng, trợ cấp một lần và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội (theo dõi nguồn 14, 17)

d) Kinh phí được giao tự chủ (bao gồm cả khoản chi quản lý tài chính) của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước theo chế độ quy định và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi (theo dõi mã nguồn 13 - Kinh phí được giao tự chủ)

e) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/9/2018, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc (theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9): Khi chuyển nguồn sang năm 2019, chuyển sang mã nguồn 12 - Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán.

f) Kinh phí nghiên cứu khoa học (thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ) bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện (Mã nguồn 16 - Kinh phí nghiên cứu khoa học).

h) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi năm 2018 được sử dụng theo quy định tại khoản 2 điều 59 của Luật NSNN được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm 2019.

## 2.2. Thủ tục chuyển nguồn sang năm sau

Thủ tục chuyển nguồn được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3.1, 4.2, 5.2, 7.2 mục I Hướng dẫn số 8652/LN:STC-KBHN ngày 28/12/2017 về việc hướng dẫn công tác khóa sổ cuối năm, lập quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm; trong đó lưu ý:

- Trước ngày 10/02/2019, đơn vị lập bảng đối chiếu, xác nhận với KBNN nơi giao dịch về số dư dự toán, số dư tạm ứng và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp, KBNN tiếp tục kiểm soát chi theo quy định của Luật NSNN (nếu có), kèm theo các tài liệu liên quan để rà soát, đối chiếu chuyển nguồn sang ngân sách năm sau theo quy định.

- KBNN nơi đơn vị giao dịch căn cứ nội dung dự toán giao, thời hạn được chi, điều kiện được chuyển nguồn để xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2019. KBNN các cấp tổng hợp lập báo cáo chi tiết theo quy định tại Điều 26 Thông tư 342/2016/TT-BTC.

- Cơ quan tài chính, UBND cấp xã (đối với ngân sách cấp xã) tổng hợp toàn bộ các khoản được chuyển nguồn và có văn bản gửi KBNN nơi giao dịch để hạch toán chi chuyển nguồn từ năm 2018 sang thu chuyển nguồn năm sau theo quy định tại Khoản 7 Điều 26 Thông tư 342/2016/TT-BTC.

### 2.3. Báo cáo kết quả chuyển nguồn

- Đối với nguồn vốn chi thường xuyên: Các đơn vị tổng hợp số liệu (chi tiết theo từng đơn vị và từng lĩnh vực chi), gửi phòng Tài chính - Kế hoạch và Kho bạc nhà nước trước ngày 10/02/2019 để theo dõi tổng hợp chung, phục vụ công tác quyết toán ngân sách năm 2018.

- Đối với nguồn vốn chi đầu tư: Các chủ đầu tư rà soát, đối chiếu các số dư với Kho bạc nhà nước nơi giao dịch, tổng hợp báo cáo số liệu chuyển nguồn năm 2018 sang năm 2019, gửi Kho bạc nhà nước và phòng Tài chính - Kế hoạch trước ngày 28/02/2019 để theo dõi tổng hợp chung, phục vụ công tác quyết toán ngân sách năm 2018.

Về mẫu biểu: Các đơn vị tổng hợp theo các mẫu biểu số 01a, 02a, 03a, 04a đính kèm văn bản số 8882/LN:STC-KBHN của Liên ngành Thành phố.

Trên đây là một số nội dung về công tác khóa sổ cuối năm và lập quyết toán NSNN. Đề nghị các đơn vị nghiên cứu các nội dung tại hướng dẫn số 8652/LN:STC-KBNN, số 8882/LN:STC-KBNN của liên ngành thành phố và các nội dung tại văn bản này để triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh kịp thời về phòng Tài chính - Kế hoạch để phối hợp, giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND quận (để b/c);
- Lưu TCKH (2b).

**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Vũ Xuân Trường**